

Số: **400/2025/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 209/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đàm Thị T**, sinh ngày 15/4/2001. Nơi ĐKKH: Thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Phan Văn S**, sinh ngày 13/6/1994. Nơi ĐKKH: Thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đàm Thị T** và anh **Phan Văn S**.
(*Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2019, ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay UBND xã Đ, tỉnh Tuyên Quang)*)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu Phan Thị Bích D, sinh ngày 27/5/2016 cho anh Phan Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Phan Thị Thanh H, sinh ngày 17/01/2018 cho chị Đàm Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Đàm Thị T và anh Phan Văn S không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Đàm Thị T và anh Phan Văn S đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Đàm Thị T và anh Phan Văn S đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đàm Thị T phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0000891 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Đàm Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phan Văn S không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND khu vực 1 (03 bản);
- THADS tỉnh TQ (để thi hành);
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- UBND xã H (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu;

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến